

Bản dự thảo Hiệp ước về bom chùm, bom bi

Các nước thành viên của Hiệp ước này,

Sâu sắc nhận biết rằng chính người dân vẫn là đối tượng tiếp tục chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ các cuộc xung đột vũ trang,

Quyết định chấm dứt sự thương vong và những ảnh hưởng của việc sử dụng bom chùm làm sát hại và bị thương những người dân thường vô tội không có khả năng tự vệ, đặc biệt là trẻ em, làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và sự tái thiết, làm trì hoãn hoặc ngăn cản việc người tị nạn hồi hương, và những hậu quả nặng nề có thể kéo dài nhiều năm sau khi sử dụng,

Nhận biết rằng các mảnh bom chùm có thể phá vỡ những nỗ lực nhằm xây dựng hoà bình và an ninh quốc tế, cung nhu là việc thực hiện nhân quyền và các quyền tự do cơ bản,

Tin tưởng rằng cần thiết phải làm hết sức mình để đóng góp một cách đầy đủ và hiệu quả trong việc giải quyết thách thức rà phá bom chùm khắp thế giới, và để đảm bảo rằng chúng phải bị phá huỷ,

Sâu sắc nhận biết rằng những nguy hiểm từ việc tàng trữ số lượng lớn bom chùm trong kho vũ khí và quyết định nhanh chóng phá huỷ lượng tàng trữ này.

Quyết định nhận thức một cách đầy đủ về quyền của nạn nhân bom chùm và công nhận tư cách vốn có của họ.

Quyết tâm cố gắng hết sức mình hỗ trợ chăm sóc y tế và phục hồi chức năng, hỗ trợ về tâm lý, xã hội, kinh tế cho nạn nhân bom chùm.

Nhận thức rõ rằng Hiệp định về Quyền của người tàn tật, chưa kể những hiệp định khác, yêu cầu các nước thành viên của Hiệp ước cam kết đảm bảo và thúc đẩy sự nhận thức đầy đủ về quyền con người và các quyền tự do cơ bản của người tàn tật mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào.

Lưu tâm đến sự cần thiết của việc điều phối những nỗ lực đã được cam kết tại nhiều buổi tọa đàm về việc giải quyết các quyền và nhu cầu của nạn nhân của các loại vũ khí, và quyết tâm tránh sự phân biệt đối xử giữa các nạn nhân của các loại vũ khí khác nhau,

Ứng hộ nỗ lực toàn cầu về việc cấm sử dụng mìn sát thương được đề cập trong Hiệp ước năm 1997 về việc Cấm Sử dụng, Tàng trữ, Sản xuất và Chuyển giao mìn sát thương và phải Phá huỷ chúng,

Cung *ủng hộ* việc Nghị định thu các vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh sẽ có hiệu lực vào ngày 12/11/2006, cùng phụ lục là Hiệp ước về việc Cấm hoặc Hạn chế việc sử dụng Vũ khí thông thường, và mong muốn tăng cường việc bảo vệ người dân khỏi những tác động của bom chùm tại những vùng đã từng có xung đột.

Ủng hộ hơn nữa những bước phát triển trong những nam gần đây, cả về don phuong và da phuong, nhằm mục đích cấm, hạn chế hoặc đình chỉ việc sử dụng, tàng trữ, sản xuất và chuyển giao bom chùm,

Nhấn mạnh vai trò lương tâm cộng đồng trong việc tang cường các nguyên tắc nhân đạo nhu là bằng chứng để kêu gọi toàn cầu chấm dứt những tác động của bom chùm và công nhận những nỗ lực từ phía Liên Hợp Quốc, Hội Chữ thập đỏ Quốc tế, Liên minh chống Bom chùm và hàng loạt các tổ chức phi chính phủ khác trên thế giới.

Khẳng định lại Tuyên bố của Hội nghị Oslo về Bom chùm, trong đó các quốc gia thành viên tự mình cam kết thời hạn trước năm 2008 về việc dùng các biện pháp để cấm việc sử dụng, sản xuất, chuyển giao và tàng trữ bom chùm đã gây ra những tác hại không thể chấp nhận được cho dân thường và thiết lập một cơ chế hợp tác và hỗ trợ nhằm đảm bảo việc chăm sóc và phục hồi chấn thương cho các nạn nhân còn sống sót và cộng đồng của họ, rá phá các khu vực bị nhiễm, giáo dục phòng tránh và phá hủy những lượng bom chùm còn lưu trữ.

Tuân thủ nguyên tắc của luật nhân đạo quốc tế về việc không hạn chế quyền của các bên trong xung đột vũ trang về việc lựa chọn các biện pháp và các thức, đặc biệt về nguyên tắc chung là các bên xung đột phải phân biệt được dân thường và quân lính và giữa các mục tiêu dân sự và các mục tiêu quân sự và theo đó hướng các cuộc tấn công vào các mục tiêu quân sự mà thôi,

ĐÃ ĐỒNG Ý như sau:

Điều 1, Các nghĩa vụ chung và phạm vi áp dụng

1. Mỗi bên cam kết trong bất kỳ hoàn cảnh nào không bao giờ:

- (a) Dùng bom chùm, bom bi
- (b) Phát triển, sản xuất, nếu không thì gián tiếp hoặc trực tiếp yêu cầu, tàng trữ, lưu trữ hoặc chuyển giao bom chùm cho bất cứ ai,
- (c) Giúp đỡ, khuyến khích hoặc dụ dỗ bất cứ ai cam kết vào bất kỳ hoạt động nào bị Hiệp ước này cấm.

2. Hiệp ước này không áp dụng cho “mìn” được định nghĩa bởi Nghị định thu về việc Cấm hoặc Hạn chế việc sử dụng mìn, mìn chôn dưới đất hoặc các thiết bị khác nhu đã được sửa đổi vào ngày 3/5/1996, có phụ lục trong Hiệp ước về Cấm hoặc Hạn chế việc Sử dụng Vũ khí Thông thường.

Điều 2 - Định nghĩa

Theo mục đích của Hiệp ước này:

“**Nạn nhân bom chùm**” là những người chịu ảnh hưởng từ hậu quả của việc sử dụng bom chùm về thể chất hoặc tinh thần, bị thiệt hại kinh tế, bị xã hội cách ly hoặc ảnh

huởng đến sự nhận biết các quyền của họ. Ở đây cung bao gồm những người bị trực tiếp va chạm với bom chùm cung nhu gia đình và cộng đồng của họ;

“**Bom chùm, bom bi**” có nghĩa là những loại được thiết kế để phân tán hoặc phóng các bom con và cung bao gồm các bom con đó. Nó không có nghĩa như sau đây:

- (a) Các vật hoặc mảnh vật được thiết kế để phun lửa, khói, pháo hoa hoặc là các mảnh kim loại gây nhiễu xạ;
- (b) Các vật hoặc mảnh vật được thiết kế để sản xuất điện hoặc là các hiệu ứng điện tử;

“**Bom con**” là các mảnh nhằm vào các mục tiêu khác nhau từ một quả bom mẹ và được thiết kế để thực hiện chức năng kích nổ và trước, trong và sau quá trình nổ;

“**Bom chùm không nổ**” là các bom chùm đã được châm ngòi, khai hoả hoặc chuẩn bị sử dụng và đã được sử dụng. Chúng có thể đã được phóng, ném xuống hoặc khai hoả, đáng lẽ là đã nổ nhưng nó lại không nổ. “Bom chùm không nổ” bao gồm cả bom mẹ chưa nổ và bom con chưa nổ;

“**Bom chùm đã bị cấm**” có nghĩa là các bom chùm không được sử dụng và đã bị loại bỏ, và chúng không còn bị quản lý bởi nước đã loại bỏ chúng. Chúng có thể đã từng hoặc chưa từng được chuẩn bị để sử dụng.

“**Các bom chùm còn sót lại**” là các bom chùm chưa nổ và các bom chùm bị cấm;

“**Chuyển giao**” có nghĩa là một việc di chuyển bom chùm vào hoặc từ một lãnh thổ quốc gia hoặc là việc chuyển giao quyền hoặc việc kiểm soát bom chùm, nhưng không bao gồm việc chuyển giao của lãnh thổ còn có các bom chùm còn sót lại.

Điều 3 - Việc phá huỷ các bom chùm được tàng trữ

1. Mỗi thành viên cam kết dỡ bỏ tất cả bom chùm từ kho tàng trữ bom chùm và giữ chúng trong một kho riêng biệt phục vụ mục đích phá huỷ.
2. Mỗi thành viên cam kết phá huỷ hoặc đảm bảo việc phá huỷ tất cả bom chùm theo thẩm quyền của mình càng sớm càng tốt nhưng không muộn hơn 6 tháng sau khi Hiệp ước này có hiệu lực đối với thành viên đó. Mỗi thành viên cam kết đảm bảo các phương thức phá huỷ sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về việc bảo vệ sức khoẻ công cộng và bảo vệ môi trường.
3. Nếu một thành viên tin rằng mình không thể phá huỷ hoặc đảm bảo việc phá huỷ tất cả các bom chùm theo nhu điều khoản 1 của điều này thì trong thời gian đó có thể đệ trình một yêu cầu tới Cuộc họp các nước thành viên hoặc Hội nghị Đánh giá về việc gia hạn thời hạn hoàn thành việc phá huỷ những bom chùm đó với thời gian không quá 10 năm.
4. Mỗi yêu cầu phải bao gồm:
 - (a) Thời gian gia hạn được đề nghị

- (b) Một bản giải thích chi tiết vì sao đề nghị gia hạn, bao gồm các biện pháp tài chính và kỹ thuật sẵn có và những biện pháp mà nước thành viên yêu cầu về việc phá huỷ các bom chùm thoe như khoản 1 của điều này; và
 - (c) Một kế hoạch về việc lúc nào và làm thế nào có thể hoàn thành việc phá huỷ đó.
5. Cuộc họp của các nước thành viên và Cuộc họp xem xét sẽ dựa trên việc cân nhắc các yếu tố được bao gồm trong khoản 4 của điều này, để đánh giá yêu cầu và quyết định bằng việc bỏ phiếu theo nguyên tắc đa số của các quốc gia có mặt và sẽ bỏ phiếu về việc liệu có nên chấp nhận việc gia hạn.
6. Tuy nhiên theo những điều khoản của điều 1 của Hiệp ước này thì việc chuyển giao nhằm mục đích phá huỷ sẽ được cho phép.

Điều 4 – Rà phá và phá huỷ các bom chùm còn sót lại

1. Mỗi thành viên cam kết rà phá và phá huỷ, hoặc đảm bảo việc rà phá và phá huỷ tất cả các bom chùm còn sót lại trên địa bàn thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của quốc gia đó, như sau:
- (a) Noi các bom chùm còn sót lại nằm trên những vùng thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát từ ngày Hiệp ước này có hiệu lực với thành viên đó, những việc như rà phá và phá huỷ sẽ được hoàn thành càng sớm càng tốt nhưng không muộn hơn 5 năm kể từ ngày đó;
 - (b) Những nơi mà sau khi Hiệp ước này có hiệu lực đối với thành viên đó, bom chùm đã trở thành bom chùm còn sót lại nằm ở những khu vực thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của quốc gia đó, những việc như rà phá và phá huỷ sẽ được hoàn thành càng sớm càng tốt nhưng không muộn hơn 5 năm sau khi các bom chùm đó đã trở thành bom chùm còn sót lại.
2. Trong khi hoàn thành những nghĩa vụ đặt ra trong khoản 1 của điều này, mỗi thành viên sẽ càng sớm càng tốt tiến hành những biện pháp sau đây, và tuân thủ những điều khoản của Điều 6 của Hiệp ước này liên quan đến hợp tác và trợ giúp quốc tế:
- (a) Khảo sát và đánh giá những hiểm họa do bom chùm còn sót lại gây ra;
 - (b) Đánh giá và sắp xếp thứ tự yêu cầu về sự cần thiết và tính khả thi về việc đánh dấu, bảo vệ dân thường và rà phá, có những bước huy động các nguồn lực và phát triển một kế hoạch quốc gia nhằm thực hiện những hoạt động đó;
 - (c) Đảm bảo rằng tất cả các bom chùm còn sót lại trong khu vực thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của quốc gia đó được đánh dấu và khoanh vùng, được quản lý và bảo vệ bởi hàng rào hoặc các biện pháp khác nhằm đảm bảo việc cách ly một cách giữa khu vực đó với người dân. Việc đánh dấu này tối thiểu phải tuân theo những tiêu chuẩn đặt ra trong Nghị định thu về việc Cấm hoặc Hạn chế việc sử dụng mìn, mìn chôn dưới đất và các thiết bị khác như đã được sửa đổi vào ngày 3/5/1996 có phụ lục tại Hiệp ước Cấm hoặc Hạn chế sử dụng Vũ khí Thông thường;
 - (d) Rà phá tất cả bom chùm còn sót lại trong khu vực thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của quốc gia đó; và

- (e) Thực hiện giáo dục phòng tránh bom mìn để đảm bảo nhận thức trong người dân và những khu vực xung quanh vùng có bom chùm còn sót lại.
3. Trong khi thực hiện những hoạt động nêu trên thì mỗi thành viên phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế bao gồm cả Tiêu chuẩn Quốc tế về các hoạt động bom mìn.
4. Khoản này sẽ áp dụng trong những trường hợp bom chùm đã được sử dụng hoặc bị cấm bởi 1 nước thành viên trước khi Hiệp ước này có hiệu lực đối với nước đó và đã trở thành bom chùm còn sót lại trên những khu vực thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của một thành viên khác tại thời điểm Hiệp ước này có hiệu lực. Trong những trường hợp như vậy, dựa vào việc có Hiệp ước có hiệu lực đối với cả hai nước thành viên, thành viên trước sẽ cung cấp các nguồn lực về người, tài chính, kỹ thuật cho nước còn lại, có thể qua song phương hoặc qua một bên thứ ba, bao gồm cả hệ thống Liên Hợp Quốc và các tổ chức liên quan, để tạo điều kiện cho việc đánh dấu, rà phá những bom chùm còn sót lại. Những sự trợ giúp như thế sẽ bao gồm thông tin tất cả các loại và khối lượng bom chùm đã được sử dụng, những vị trí chính xác của bom chùm và những khu vực mà các bom chùm còn sót lại được biết là nằm ở đó.
5. Nếu một Quốc gia Thành viên cho rằng không thể rà phá và phá hủy hoặc đảm bảo rằng việc rà phá và phá hủy tất cả các tàn dư của bom chùm, bom bi được nói đến ở khoản 1 trong Điều này trong khoảng thời gian đó, thì có thể đệ trình yêu cầu đến cuộc họp của các Quốc gia Thành viên hoặc Hội nghị Đánh giá để gia hạn thời hạn cuối cùng hoàn thành việc rà phá và phá hủy các tàn dư bom chùm, bom bi trong khoảng thời gian đến 5 năm.
6. Yêu cầu về việc gia hạn phải được trình lên cuộc họp của các Quốc gia Thành viên hoặc Hội nghị Đánh giá trước khi thời gian được nêu trong khoản 1 của Điều này đối với Quốc gia Thành viên đó hết hạn. Mỗi yêu cầu sẽ bao gồm:
- (a) Thời hạn dự định gia hạn
- (b) Giải thích chi tiết lý do của việc dự định gia hạn, bao gồm:
- (i) Công tác chuẩn bị và tình hình công việc được thực hiện trong khuôn khổ các chương trình rà mìn và rà phá quốc gia
- (ii) các phương tiện kỹ thuật và tài chính sẵn có để, và yêu cầu bởi, Quốc gia Thành viên để rà phá và phá hủy tất cả các bom chùm, bom bi còn sót lại; và
- (iii) Các trường hợp làm hạn chế khả năng của Quốc gia Thành viên đối với việc phá hủy tất cả các bom chùm, bom bi còn sót tại các khu vực thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của mình
- (c) Các hàm ý gia hạn liên quan đến môi trường, kinh tế, xã hội và nhân đạo
- (d) Các thông tin liên quan khác đối với việc yêu cầu gia hạn

7. Cuộc họp của các Quốc gia Thành viên hoặc Hội nghị Đánh giá sẽ, xem xét đến các yếu tố ở trong khoản 6 của Điều này, đánh giá yêu cầu đó và quyết định bởi đa số phiếu của các Quốc gia Thành viên có mặt và bỏ phiếu thông qua yêu cầu gia hạn.

(8) Việc gia hạn như vậy có thể được tiếp tục thực hiện dựa trên việc đệ trình một yêu cầu mới phù hợp với khoản 5,6 và 7 của Điều này. Để yêu cầu gia hạn thêm nữa, Quốc gia Thành viên sẽ phải cung cấp thêm các thông tin về những gì đã được thực hiện trong thời gian gia hạn trước đó phù hợp với Điều này.

Điều 5 – Hỗ trợ Nạn nhân

1. Mỗi Quốc gia Thành viên đối với các nạn bom chùm, bom bi tại các khu vực thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của mình sẽ, tuân theo luật nhân quyền quốc tế cung cấp đầy đủ chăm sóc y tế và phục hồi chức năng cho họ, hỗ trợ về mặt tâm lý và kể cả về mặt kinh tế và xã hội. Mỗi Quốc gia Thành viên sẽ cố gắng thu thập thông tin liên quan đáng tin cậy liên quan đến các nạn nhân bom chùm, bom bi.

2. Để thực hiện trách nhiệm của mình trong Khoản 1 của Điều này, mỗi Quốc gia Thành viên sẽ xem xét các hướng dẫn liên quan và thói quen hành nghề tốt trong lĩnh vực chăm sóc y tế và phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm sinh lý và bao gồm cả vấn đề kinh tế, xã hội.

Điều 6 – Hợp tác và hỗ trợ quốc tế

1. Để thực hiện trách nhiệm theo Hiệp ước này, mỗi Quốc gia Thành viên có quyền đòi hỏi và nhận hỗ trợ

2. Mỗi Quốc gia Thành viên ở vị trí thực hiện điều này sẽ hỗ trợ tài chính, vật liệu và kỹ thuật cho các Quốc gia Thành viên ảnh hưởng bởi bom chùm, bom bi, nhằm mục đích thực hiện các trách nhiệm của Hiệp ước này. Không kể các cái khác, những hỗ trợ như thế có thể được thực hiện, thông qua hệ thống Liên Hiệp Quốc, các tổ chức hoặc cơ quan quốc gia, khu vực, quốc tế, các tổ chức Phi Chính Phủ, các Cơ quan hoặc dựa trên cơ sở song phương

3. Mỗi Quốc gia Thành viên thực hiện để tạo điều kiện và sẽ có quyền tham gia vào quá trình trao đổi đầy đủ nhất về trang thiết bị và thông tin khoa học và công nghệ liên quan đến việc thực hiện Hiệp ước này. Các Quốc gia Thành viên đó sẽ không áp đặt các hạn chế thái quá đối với việc cung cấp trang thiết bị rà phá và các thông tin công nghệ liên quan đối với các mục đích nhân đạo.

4. Ngoài các trách nhiệm nào khác mà nó phải tuân theo khoản 4 của Điều 4 trong Hiệp ước này, mỗi Quốc gia Thành viên ở vị trí thực hiện điều này sẽ hỗ trợ đối với việc rà phá các tàn dư bom chùm, bom bi và các thông tin liên quan đến việc các phương tiện và công nghệ rà phá bom chùm bom bi, cung cấp danh sách các chuyên gia, các cơ quan chuyên môn hoặc các đầu mối liên lạc quốc gia về rà phá các tàn dư bom chùm, bom bi và các hoạt động liên quan.

5. Mỗi Quốc gia Thành viên ở vị trí thực hiện điều này sẽ hỗ trợ việc phá hủy bom chùm bom bi còn tồn trữ và sẽ hỗ trợ kỹ thuật để xác định, đánh giá và ưu tiên các nhu cầu, các phương pháp thực tiễn để đánh dấu, giáo dục nguy cơ, bảo vệ dân thường cung nhu rà phá và phá hủy nhu đã nêu trong Điều 4

6. Sau khi Hiệp ước này có hiệu lực, ở đâu bom chùm bom bi còn sót lại tại các khu vực thuộc tài phán hoặc kiểm soát của Quốc gia Thành viên, mỗi Quốc gia Thành viên ở vị trí thực hiện điều này sẽ nhanh chóng hỗ trợ khẩn cấp cho các quốc gia bị ảnh hưởng.

7. Mỗi quốc gia ở vị trí thực hiện điều này sẽ hỗ trợ chăm sóc y tế, phục hồi chức năng và hỗ trợ về mặt tâm sinh lý, bao gồm cả vấn đề kinh tế, xã hội của các nạn nhân bom chùm, bom bi. Không kể các cái khác, những sự hỗ trợ như thế có thể được thực hiện thông qua các tổ chức hoặc cơ quan quốc gia, khu vực, quốc tế, Hội Chữ thập Đỏ Quốc tế, Hội Chữ thập Đỏ quốc gia, Hội Luỡi liềm Đỏ và các Liên bang Quốc tế, các tổ chức phi chính phủ hoặc dựa trên cơ sở song phương.

8. Mỗi Quốc gia Thành viên ở vị trí thực hiện điều này sẽ hỗ trợ để đóng góp vào quá trình phục hồi kinh tế và xã hội do bom chùm, bom bi gây ra tại các Quốc gia Thành viên bị ảnh hưởng.

9. Mỗi Quốc gia Thành viên ở vị trí thực hiện điều này có thể đóng góp vào các quỹ trách nhiệm liên quan để tạo điều kiện cho việc hỗ trợ theo Điều này.

10. Với mục đích phát triển một kế hoạch hoạt động quốc gia, mỗi Quốc gia Thành viên có thể yêu cầu Liên Hiệp Quốc, các tổ chức khu vực, các Quốc gia Thành viên khác hoặc các cơ quan, tổ chức phi chính phủ, đa chính phủ để hỗ trợ chính quyền quyết định, không kể những cái khác:

(a) Bản chất và mức độ của bom chùm, bom bi còn lại tại các khu vực thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của mình;

(b) Các nguồn lực con người, công nghệ và tài chính cần để thực hiện kế hoạch

(c) Thời gian dự tính cần thiết để rà phá tất cả các tàn dư bom chùm, bom bi tại các khu vực thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của mình;

(d) Các chương trình giáo dục nguy cơ và các hoạt động nâng cao nhận thức để giảm thiểu thương vong do bom chùm, bom bi còn sót lại gây ra

(e) Hỗ trợ đối với các nạn nhân bom chùm, bom bi; và

(f) Mối quan hệ giữa Chính phủ của Quốc gia Thành viên quan tâm và các thực thể phi chính phủ, đa chính phủ và chính phủ liên quan sẽ thực hiện kế hoạch

11. Các Quốc gia Thành viên cho và nhận hỗ trợ dưới các điều kiện của Điều này sẽ hợp tác nhằm mục đích đảm bảo việc thực hiện nhanh chóng các chương trình hỗ trợ đã phê duyệt.

Điều 7 – Các biện pháp minh bạch

1. Mỗi Quốc gia Thành viên sẽ báo cáo cho Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc càng sớm càng tốt và trong bất cứ trường hợp nào, không được chậm hơn 180 ngày sau khi Hiệp ước có hiệu lực đối với Quốc gia Thành viên đó, về:

(a) Các biện pháp thực hiện quốc gia được nhắc đến trong điều 9 của Hiệp ước này

(b) Tổng số tất cả bom chùm bom bi lưu trữ mà quốc gia đó sở hữu hoặc có, hoặc thuộc quyền hạn hoặc quản lý của quốc gia đó, bao gồm việc phân ra từng loại, số lượng và, nếu có thể, số lô của mỗi loại

(c) Ở mức có thể, tất cả các loại bom chùm bom bi khác được lưu trữ trong lãnh thổ của quốc gia đó

(d) Các đặc điểm kỹ thuật của mỗi loại bom chùm, bom bi được sản xuất, ở mức độ được biết, và các loại bom chùm bom bi hiện tại thuộc sở hữu của một Quốc gia Thành viên, nếu có thể, cho biết các loại thông tin như thế bởi vì nó có thể giúp tạo điều kiện thuận lợi trong việc nhận dạng và rà phá bom chùm, bom bi; tối thiểu, thông tin này phải bao gồm chu vi, dầu nổ, lượng thuốc nổ, lượng kim loại, các bức ảnh màu và các thông tin khác có thể giúp tạo điều kiện thuận lợi trong việc rà phá các tàn dư bom chùm bom bi

(e) Ở mức có thể, địa điểm của tất cả các khu vực còn hoặc nghi ngờ còn các tàn dư bom chùm, bom bi thuộc quyền hạn và quản lý của mình, bao gồm càng chi tiết càng tốt về chủng loại và số lượng của mỗi loại bom chùm bom bi tại mỗi khu vực bị ảnh hưởng và thời điểm chúng đã được sử dụng

(f) Tình trạng của các chương trình để thay đổi hoặc đóng cửa các thiết bị/tiện nghi sản xuất bom chùm, bom bi

(g) Tình trạng của các chương trình đối với việc phá hủy bom chùm, bom bi theo Điều 3 của Hiệp ước này, bao gồm chi tiết các phương pháp sẽ được sử dụng để phá hủy, địa điểm các khu vực phá hủy và các biện pháp an toàn áp dụng cũng như các tiêu chuẩn môi trường được tuân thủ.

(h) Chủng loại và số lượng của bom chùm bom bi được phá hủy theo Điều 3 của Hiệp ước này, bao gồm chi tiết các phương pháp sẽ được sử dụng để phá hủy, địa điểm các khu vực phá hủy và các biện pháp an toàn áp dụng cũng như các tiêu chuẩn môi trường được tuân thủ.

(i) Các khu vực lưu trữ được phát hiện sau khi báo cáo thực hiện xong các chương trình được nhắc đến trong khoản 7(h) của Điều này;

(j) Chúng loại và số lượng tàn dư bom chùm bom bi đã được rà phá và phá hủy theo Điều 4 của Hiệp ước này, bao gồm sự phân loại số lượng của mỗi loại bom chùm, bom bi đã được rà phá và phá hủy

(k) Các biện pháp được thực hiện để thực hiện công tác giáo dục nguy cơ và, đặc biệt là các cảnh báo hữu hiệu và tức thời đối với các người dân thường thuộc quyền hạn hoặc quản lý của mình những nơi có bom chùm bom bi

(l) Các biện pháp được thực hiện theo các điều kiện của Điều 5 của Hiệp ước này đủ để thực hiện công tác chăm sóc y tế và phục hồi chức năng, hỗ trợ về mặt tâm sinh lý và bao gồm cả về mặt kinh tế và xã hội của các nạn nhân bom chùm, bom bi cung như thu thập các thông tin đáng tin cậy liên quan; và

(m) Tên và chi tiết liên lạc của các cơ quan được ủy thác để cung cấp thông tin và thực hiện các biện pháp được mô tả trong khoản này.

2. Thông tin được cung cấp theo khoản 1 của Điều này sẽ được cập nhật hàng năm bởi các Quốc gia Thành viên, bao hàm niên lịch trước đó, và báo cáo cho Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc trước 30 tháng 4 hàng năm.

3. Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc sẽ chuyển các báo cáo được nhận đó đến các Quốc gia Thành viên.

Điều 8 – Tạo điều kiện thuận lợi và tính rõ ràng của việc đồng thuận

1. Các Quốc gia Thành viên đồng ý tu vấn và hợp tác với nhau về việc thực hiện các điều kiện của Hiệp ước này, và làm việc cùng nhau trên tinh thần hợp tác để tạo điều kiện để đồng thuận bởi các Quốc gia Thành viên với các trách nhiệm của các quốc gia đó theo Hiệp ước này.

2. Nếu một hay nhiều Quốc gia Thành viên muốn làm rõ và tìm cách giải quyết các câu hỏi liên quan đến vấn đề đồng thuận với các điều kiện của Hiệp ước này bởi một quốc gia khác, thì có thể, thông qua Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, đệ trình Yêu cầu Làm rõ vấn đề đó đối với Quốc gia Thành viên đó. Yêu cầu như thế sẽ được nộp cùng với tất cả các thông tin phù hợp. Mỗi Quốc gia thành viên sẽ phải cố gắng không đệ trình các Yêu cầu Làm rõ không có cơ sở, chú ý tránh lạm dụng. Một Quốc gia Thành viên khi nhận Yêu cầu Làm rõ sẽ cung cấp, thông qua Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, trong vòng 28 ngày đến Quốc gia Thành viên yêu cầu tất cả các thông tin có thể giúp làm rõ vấn đề đó.

3. Nếu Quốc gia Thành viên yêu cầu không nhận được phản hồi thông qua Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc trong khoảng thời gian đó, hoặc cho rằng các phản hồi đối với Yêu cầu Làm rõ là không thỏa mãn, thì có thể đệ trình vấn đề đó, thông qua Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, trong vòng 28 ngày đến cuộc họp tiếp theo của các Quốc gia Thành viên.

Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc sẽ chuyển đệ trình đó cùng với các thông tin phù hợp theo Yêu cầu Làm rõ, đến tất cả các Quốc gia Thành viên. Tất cả các thông tin như thế sẽ được gửi cho Quốc gia Thành viên được yêu cầu có quyền phản hồi

4. Trong khi chờ đợi sự thu xếp cuộc họp của các Quốc gia Thành viên, bất cứ Quốc gia Thành viên nào quan tâm có thể yêu cầu Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc sử dụng các van phòng của mình để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện yêu cầu làm rõ đó.

5. Khi một vấn đề được đệ trình và tuân theo khoản 3 của Điều này, cuộc họp các Quốc gia Thành viên trước tiên sẽ quyết định xem có nên xem xét vấn đề đó thêm nữa không, sau khi tính đến tất cả các thông tin đệ trình bởi các Quốc gia Thành viên quan tâm. Nếu quyết định xem xét thêm, buổi họp của các Quốc gia Thành viên có thể đề nghị các Quốc gia Thành viên quan tâm cách thức và phương tiện khác để làm rõ hoặc giải quyết vấn đề đó dưới góc độ xem xét, bao gồm việc khởi xướng các quy trình thích hợp phù hợp với luật quốc tế. Trong tình huống vấn đề đó được quyết định bởi các hoàn cảnh ngoài tầm kiểm soát của Quốc gia Thành viên được yêu cầu, cuộc họp của các Quốc gia Thành viên có thể đề nghị các biện pháp thích hợp, bao gồm việc sử dụng các biện pháp hợp tác đã được nêu ra trong Điều 5 của Hiệp ước này.

Điều 9 – Các biện pháp thực hiện cấp quốc gia

Mỗi nước thành viên sẽ thực hiện tất cả những biện pháp pháp lý, hành chính thích hợp và những biện pháp khác, bao gồm cả việc áp đặt trừng phạt, nhằm phòng ngừa và ngăn chặn bất cứ hành động nào của một nước thành viên bị cấm trong Hiệp ước này do các cá nhân thực hiện hoặc trên vùng lãnh thổ thuộc quyền tài phán hoặc quyền kiểm soát của nước đó.

Điều 10 – Giải quyết tranh chấp

1. Khi có tranh chấp phát sinh giữa hai hoặc nhiều nước thành viên liên quan đến việc giải thích và áp dụng Hiệp ước này, các nước thành viên này sẽ cùng nhau tham vấn trên quan điểm giải quyết nhanh chóng tranh chấp bằng đàm phán hoặc các biện pháp hòa bình khác tùy theo sự lựa chọn của các nước này, bao gồm cả việc nhờ đến Cuộc họp các nước thành viên và chuyển lên Tòa án Công lý Quốc tế phù hợp với Đạo luật của tòa án này.

2. Cuộc họp của các nước thành viên có thể góp phần vào việc giải quyết tranh chấp bằng bất kỳ biện pháp nào được cho là thích hợp, bao gồm cả việc cung cấp van phòng làm việc tốt, kêu gọi các nước có tranh chấp bắt đầu thủ tục giải quyết tranh chấp theo sự lựa chọn của mình và khuyến nghị thời hạn đối với bất kỳ thủ tục nào đã được thỏa thuận.

Điều 11 – Cuộc họp của các nước thành viên

1. Các nước thành viên sẽ họp định kỳ nhằm xem xét và, nếu cần thiết, đưa ra quyết định đối với bất kỳ vấn đề gì liên quan đến việc hiểu và áp dụng hay thực hiện Hiệp ước này, bao gồm:

- a) Việc thực hiện và quan hệ pháp lý của Hiệp ước;
- b) Các vấn đề nảy sinh từ những báo cáo được đệ trình theo các điều khoản của Hiệp ước;
- c) Hợp tác và hỗ trợ quốc tế theo Điều 6 của Hiệp ước;
- d) Sự phát triển công nghệ và phá của bom khí chùm còn sót lại;
- e) Các đệ trình của nước thành viên theo Điều 8 và Điều 10 của Hiệp ước; và
- f) Các đệ trình của nước thành viên như đã nêu trong Điều 3 và Điều 4 của Hiệp ước.

2. Cuộc họp đầu tiên của các nước thành viên sẽ được Tổng thư ký Liên hiệp quốc triệu tập trong vòng một năm kể từ khi Hiệp ước này có hiệu lực. Những cuộc họp về sau được Tổng thư ký Liên Hợp Quốc triệu tập hằng năm cho đến Hội thảo phê bình đầu tiên.

3. Những nước không phải là thành viên của Hiệp ước, cũng như Liên hiệp quốc, những cơ quan tổ chức quốc tế có liên quan, những tổ chức khu vực, Hội Chữ thập đỏ quốc tế và những tổ chức phi chính phủ có liên quan có thể được mời tham dự những cuộc họp này với tư cách là quan sát viên theo các Nguyên tắc thủ tục đã được thỏa thuận.

Điều 12 – Hội nghị Xem xét

1. Một Hội thảo phê bình sẽ được Tổng thư ký LHQ triệu tập sau năm năm kể từ khi Hiệp ước có hiệu lực. Các Hội thảo phê bình tiếp theo sẽ được Tổng thư ký LHQ triệu tập thể theo yêu cầu của một hoặc nhiều nước thành viên, đảm bảo khoảng cách thời gian giữa các Hội thảo phê bình không có trường hợp nào dưới năm năm. Tất cả các nước thành viên sẽ được mời tham dự Hội thảo phê bình.

2. Mục đích của Hội thảo Xem xét sẽ là:

- a) Nhằm xem xét lại việc áp dụng và quan hệ pháp lý của Hiệp ước;
- b) Nhằm xem xét khoảng cách thời gian giữa những cuộc họp các nước thành viên sau đó như đã nói đến ở đoạn 2 của Điều 11 của Hiệp ước này; và
- c) Nhằm đưa ra quyết định về những đệ trình từ các nước thành viên như đã đề cập ở Điều 3 và Điều 4 của Hiệp ước.

3. Những nước không phải là thành viên của Hiệp ước, cũng như Liên hiệp quốc, những cơ quan tổ chức quốc tế có liên quan, những tổ chức khu vực, Hội Chữ thập đỏ quốc tế và những tổ chức phi chính phủ có liên quan có thể được mời tham dự Hội thảo phê bình với tư cách là quan sát viên theo các Nguyên tắc thủ tục đã được thỏa thuận.

Điều 13 – Sửa đổi

1. Tại bất kỳ thời điểm nào sau khi Hiệp ước có hiệu lực bất kỳ nước thành viên nào đều có thể đề xuất sửa đổi Hiệp ước. Bất kỳ đề xuất sửa đổi nào sẽ được gửi đến Thành viên ủy thác, sau đó Thành viên ủy thác sẽ chuyển cho tất cả các nước thành viên và tập họp quan điểm về việc có nên triệu tập một Hội thảo sửa đổi nhằm xem xét đề xuất đó. Nếu đa số các nước thành viên thông báo, trong vòng 30 ngày kể từ khi chuyển thông tin, cho

Thành viên ủy thác việc ủng hộ xem xét thêm về đề xuất, Thành viên ủy thác sẽ triệu tập một Hội thảo sửa đổi trong đó mời tất cả các nước thành viên tham .

2. Những nước không phải là thành viên của Hiệp ước, cung nhu Liên hiệp quốc, những cơ quan tổ chức quốc tế có liên quan, những tổ chức khu vực, Hội Chữ thập đỏ quốc tế và những tổ chức phi chính phủ có liên quan có thể được mời tham dự Hội thảo sửa đổi với tư cách là quan sát viên theo các Nguyên tắc thủ tục đã được thỏa thuận.

3. Hội thảo sửa đổi sẽ được tổ chức ngay sau một cuộc Họp các nước thành viên hoặc một Hội thảo phê bình trừ khi đa số các nước thành viên yêu cầu tổ chức hội thảo sửa đổi này sớm hơn.

4. Bất kỳ sự sửa đổi nào đối với Hiệp ước sẽ được thông qua bởi đa số từ 2 phần 3 trở lên trong tổng số các nước thành viên có mặt và bỏ phiếu trong Hội thảo sửa đổi. Thành viên ủy thác sẽ thông báo cho các nước thành viên bất kỳ sự sửa đổi nào đã được thông qua.

5. Một sửa đổi đối với Hiệp ước sẽ có hiệu lực đối với tất cả các nước thành viên đã chấp thuận sửa đổi theo việc lưu giữ các văn kiện chấp thuận tại Thành viên ủy thác của đa số các nước thành viên. Do đó sự sửa đổi này sẽ có hiệu lực cho tất cả các nước thành viên còn lại kể từ ngày lưu giữ văn kiện chấp thuận.

Điều 14 – Chi phí

1. Chi phí của các cuộc Họp các nước thành viên, Hội nghị Xem xét và Hội nghị sửa đổi sẽ do các nước thành viên, các nước không thành viên của Hiệp ước tham gia vào cuộc họp/hội thảo chi trả, theo định mức đánh giá của Liên hiệp quốc được điều chỉnh phù hợp.

2. Những chi phí cho Tổng thu ký Liên Hợp Quốc theo Điều 7 và Điều 8 của Hiệp ước sẽ do các nước thành viên của Hiệp ước chi trả, theo định mức đánh giá của Liên hiệp quốc được điều chỉnh phù.

Điều 15 – Chữ ký

Hiệp ước này, hoàn thành tại (...), ngày tháng (...), sẽ được mở để lấy chữ ký của tất cả các nước thành viên tại (...), từ ngày tháng (...) cho đến (...), và tại Trụ sở Liên hiệp quốc ở New York từ ngày (...) cho đến khi Hiệp ước có hiệu lực.

Điều 16 – Phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc bổ sung

1. Hiệp ước này bắt buộc phải qua sự phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt của các nước ký tên.

2. Hiệp ước sẽ được mở cho bất kỳ nước nào chưa ký vào Hiệp ước này.

3. Các văn kiện sự phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc bổ sung sẽ được lưu giữ ở Thành viên ủy thác.

Điều 17 – Thời gian Hiệp ước bắt đầu có hiệu lực

1. Hiệp ước này sẽ có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng thứ 6 sau tháng mà văn kiện thứ 20 của sự phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc bổ sung đã được ký thác.

2. Đối với bất kỳ nước nào ký thác van kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc bổ sung của mình sau van kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc bổ sung thứ 20, Hiệp ước này sẽ có hiệu lực từ ngày đầu tiên của tháng thứ 6 sau ngày mà nước đó đã ký thác van kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc bổ sung của mình.

Điều 18 – Áp dụng tạm thời

Bất kỳ nước thành viên nào, tại thời điểm phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc bổ sung của mình, có thể tuyên bố sẽ tạm thời áp dụng Điều 1 của Công ước này trong lúc chờ đợi công ước có hiệu lực.

Điều 19 – Bảo lưu

Những Điều khoản của Hiệp ước này không bắt buộc phải bảo lưu.

Điều 20 – Thời hạn và việc rút khỏi Hiệp ước

1. Hiệp ước này sẽ là không thời hạn.
2. Mỗi thành viên sẽ, thực thi chủ quyền của mình, có quyền rút khỏi Hiệp ước này. Nước đó sẽ thông báo việc rút khỏi công ước của mình cho tất cả các thành viên, cho Thành viên ủy thác và cho Hội đồng Bảo an LHQ. Van kiện rút khỏi công ước sẽ bao gồm giải thích đầy đủ những lý do dẫn đến việc rút khỏi hiệp ước.
3. Việc rút khỏi hiệp ước như vậy sẽ chỉ có hiệu lực sau sáu tháng kể từ khi Thành viên ủy thác nhận được van kiện rút bỏ. Tuy nhiên, nếu quá thời hạn 6 tháng, nước thành viên muốn rút lui này dính líu đến xung đột vụ trang thì việc rút khỏi hiệp ước sẽ không có hiệu lực cho đến khi xung đột vụ trang kết thúc.
4. Việc rút khỏi hiệp ước này của một nước thành viên sẽ không ảnh hưởng đến nghĩa vụ của các nước tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được thừa nhận dưới bất kỳ các quy định nào của luật pháp quốc tế.

Điều 21 – Thành viên ủy thác

Tổng thu ký Liên hiệp quốc được chỉ định làm Thành viên ủy thác của Hiệp ước này.

Điều 22 – Các van bản xác thực

Bản gốc của Hiệp ước này, trong đó các van bản bằng tiếng Ả-rập, tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha có giá trị pháp lý như nhau, sẽ được ký thác với Tổng thu ký Liên hiệp quốc.

This document was created with Win2PDF available at <http://www.win2pdf.com>.
The unregistered version of Win2PDF is for evaluation or non-commercial use only.
This page will not be added after purchasing Win2PDF.